

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2017
V/v Tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Hưng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vũ Thị Phụng
2. Bà Phan Thị Hiền
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thu Hiền – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXX-ST ngày 29/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2017/QĐST – HNGĐ ngày 12/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Quốc H – sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

Bị đơn: Bà Ngô Thị B – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án ông Trần Quốc H trình bày: Ông H và bà Ngô Thị B qua một thời gian tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tân T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 02/3/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bà B ham chơi, không quan tâm chăm sóc gia đình, ông H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung nên đến tháng 4/2005 ông H và bà B sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau. Nay ông H nhận thấy không còn tình cảm với bà B nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn. Về con chung thì không có; về tài sản chung và nợ chung ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã tiến hành triệu tập họp lệ bà Ngô Thị B để lấy lời khai và công khai chứng cứ, hòa giải nhưng bà B vẫn cố tình vắng mặt. Theo kết quả xác minh tại

Công an xã T, huyện T thì bà B có hộ khẩu thường trú tại tổ A, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và hiện nay đang sinh sống tại địa chỉ này cùng với mẹ ruột nhưng lần tránh không đến Tòa án. Tòa án đã tiến tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như thông báo các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị X là mẹ ruột bà B nhận, nhưng bà B cũng không đến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như không có yêu cầu phản tố để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không chấp hành, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc H đối với bà Ngô Thị B, về án phí ông H phải nộp theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các đương sự hiện đang cư trú tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và tranh chấp giữa bà B và ông H là tranh chấp về ly hôn thuộc những vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Bà B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà B theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Quốc H và bà Ngô Thị B là hợp pháp, cả hai đã tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 18 quyển số 01 ngày 02/3/2004, sau khi cưới nhau thì ông H về ở tại gia đình nhà vợ, tại phiên tòa ông H khai nhận khi mới cưới nhau thì ông H làm thợ hồ còn bà B thì đi bán phụ cá phê nên cuộc sống gia đình rất khó khăn. Từ tháng 04/2005 cho đến nay vợ chồng ông H, bà B đã ly thân nên không còn chung sống với nhau, nguyên nhân xuất phát là do khó khăn về kinh tế gia đình, mặt khác giữa hai người bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã. Qua xác minh mẹ ruột của bà B là bà Nguyễn Thị X cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đúng như ông H trình bày. Nhận thấy, trong suốt thời gian dài ông, bà sống ly thân thì ông H, bà B cũng không có hành động nào níu kéo tình cảm vợ chồng, tại phiên tòa ông H vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà B vì tình cảm vợ chồng không còn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà B, ông H đã mâu

thuần trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của ông H về việc yêu cầu ly hôn với bà B.

Về con chung: Ông H xác định vợ chồng ông không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Quốc H có nghĩa vụ phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.;

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Quốc H về việc “Yêu cầu ly hôn” với bà Ngô Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc H được ly hôn với bà Ngô Thị B.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Quốc H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006224 ngày 03/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Trần Quốc H đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã Hắc Dịch;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

PHẠM XUÂN HƯNG